

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030,
tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Đức Linh**

Thực hiện Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2045 theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2045 trên địa bàn huyện, cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hóa; bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời phát triển, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm, đối xử nhân đạo với vật nuôi, đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp hóa; hỗ trợ, tạo điều kiện, khuyến khích các hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn. Phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

- Tập trung phát triển những loại vật nuôi có lợi thế: Heo, bò, dê, gia cầm và chim yến đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động trong chăn nuôi, phát triển chăn nuôi phù hợp với kinh tế thị trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất có tỷ trọng đáng kể trong ngành nông nghiệp, có quy mô sản xuất theo hướng tập trung, với trình độ chăn nuôi từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao thu nhập ổn định cho người chăn nuôi, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường.

- Tập trung chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng đàn heo, bò, dê và gia cầm. Duy trì chăn nuôi nông hộ hợp lý, theo hình thức công nghiệp và công nghệ cao và chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại; khuyến

khích tổ chức sản xuất khép kín. Liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ đến người chăn nuôi. Nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã và kinh tế trang trại, làm chủ thể để liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất - thu mua - chế biến – tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng.

- Hướng dẫn các địa phương áp dụng phương án tái đàn phù hợp; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi đáp ứng kỹ thuật; đảm bảo môi trường và phòng chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mức tăng trưởng giá trị sản xuất: giai đoạn 2021 - 2025 trung bình 3,5 đến 4 %/năm; giai đoạn 2026 - 2030 trung bình từ 5 đến 6%/năm.

- Ổn định đàn bò có mặt thường xuyên đến năm 2030 đạt 12.000 con

- Ổn định đàn trâu có mặt thường xuyên đến năm 2030 đạt 1.000 con

- Ổn định đàn heo có mặt thường xuyên đến năm 2030 đạt 100.000 con

- Ổn định đàn gia cầm (gà, vịt) có mặt thường xuyên đến năm 2030 đạt 2.500.000 con

- Ổn định đàn dê có mặt thường xuyên đến năm 2030 đạt 12.000 con

- Cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đến năm 2025 xây dựng được ít nhất 10 cơ sở, đến năm 2030 ít nhất được 15 cơ sở.

- Phấn đấu đến năm 2025 hình thành chuỗi liên kết giữa chăn nuôi trang trại công nghệ cao với các gia trại, chăn nuôi nông hộ để tiêu thụ sản phẩm.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Định hướng phát triển chăn nuôi đến năm 2030

1.1. Chăn nuôi gia cầm: Phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghệ cao, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đảm bảo tính bền vững, chuyên mạnh từ chăn nuôi nhỏ lẻ, nông hộ sang chăn nuôi tập trung; Chú trọng đưa các giống gà, vịt theo hướng siêu thịt, hướng siêu đẻ trứng vào sản xuất.

Phấn đấu tổng đàn gà có mặt thường xuyên hơn 2.000.000 con; đàn vịt có mặt thường xuyên hơn 500.000 con.

1.2. Chăn nuôi heo:

Tạm dừng việc các tổ chức, cá nhân ngoài huyện Đức Linh đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn huyện; dành quỹ đất để thực hiện di dời các trường hợp chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư.

Chuyên mạnh từ chăn nuôi phân tán sang chăn nuôi trang trại tập trung; không tổ chức chăn nuôi heo trong khu dân cư, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh

nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi heo theo hình thức trang trại, chăn nuôi khép kín; chú ý các giải pháp xử lý triệt để nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (kể cả cơ sở nuôi hiện trạng và phát triển mới); cải tiến và nâng cao chất lượng đàn giống trên cơ sở mở rộng mạng lưới thụ tinh nhân tạo heo. Tổng đàn heo có mặt thường xuyên ở quy mô từ 80.000 - 100.000 con (Giảm số lượng đàn vì giảm số lượng đàn heo từ chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư khoảng 45.000 con). Phát triển đàn heo nái khoảng 20.000 con; heo đực giống: 200 con.

Quan tâm đến việc phát triển nuôi heo đen kết hợp với mô hình sản xuất nông lâm nghiệp: Theo điều kiện của từng địa phương và nhu cầu thị trường để phát triển với hình thức, quy mô nuôi phù hợp.

1.3. Chăn nuôi dê: Phát triển về số lượng con nuôi, theo hình thức chăn nuôi tập trung trang trại, nâng cao chất lượng đàn dê, ổn định ở quy mô: 12.000 con

1.4. Chăn nuôi trâu, bò: Ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo giống để nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn trâu, bò; Không tăng nhiều về số lượng mà thiên về trọng lượng và hiệu quả kinh tế, do vậy ổn định ở quy mô đàn bò 12.000 con, đàn trâu 1.000 con.

1.5. Nuôi chim yến: Theo điều kiện của từng địa phương và nhu cầu thị trường để phát triển các hình thức, quy mô nuôi phù hợp với Luật Chăn nuôi và Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

1.6. Quy hoạch điểm giết mổ tập trung: Đến năm 2025 đưa vào 06 điểm giết mổ tập trung đã quy hoạch tại các xã, thị trấn: Đức Tài, Võ Xu, Trà Tân, Mê Pu, Nam Chính và Đức Tín.

1.7. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn toàn dịch bệnh tại 07 xã đã quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung: Đông Hà, Trà Tân, Tân Hà, Đức Hạnh, Đức Tín, Vũ Hòa, Đa Kai.

1.8. Kêu gọi đầu tư cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm thịt từ chăn nuôi: Tại cụm xã Đông Hà - Trà Tân - Tân Hà.

Nhằm thực hiện từ 80- 90% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và trên 50- 60 % khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp, trong đó khoảng 20 % được chế biến sâu.

1.9. Thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh: Cùng cố lực lượng công tác viên Thú y cơ sở; thường xuyên tập huấn, chuyển giao kỹ năng về thú y để nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc khống chế các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây sang người, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và thị trường.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất hàng hóa, sản phẩm chăn nuôi hàng hóa được sản xuất chủ yếu trong các trang trại, gia trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu.

- Đa số sản phẩm chăn nuôi chính, bao gồm: thịt, trứng được sản xuất trong các cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường.

- Hơn 80% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung và trên 60% khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp, trong đó khoảng 25 % được chế biến sâu.

- Củng cố lực lượng thú y cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trên con nuôi, động vật trên cạn.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Chính sách để tạo động lực phát triển sản xuất chăn nuôi

Triển khai kịp thời có hiệu quả các chính sách về phát triển chăn nuôi của Trung ương, tỉnh để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, bảo đảm yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Ưu tiên phát triển cơ sở giết mổ tập trung, chế biến các sản phẩm chăn nuôi.

2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với Quy hoạch

- Rà soát, xây dựng vùng: Phát triển chăn nuôi; phát triển các cơ sở giết mổ tập trung; phát triển cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi; đồng thời cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện vùng chăn nuôi đúng quy hoạch sử dụng đất và nâng cao hiệu quả việc sử dụng đất cho mục đích phát triển ngành chăn nuôi có hiệu quả ở địa phương.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của cấp trên về việc thành lập, củng cố lực lượng chuyên trách thú ý, đội ngũ lực lượng cộng tác viên thú y cơ sở để tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh kịp thời có hiệu quả.

- Phối hợp, tổ chức cử đội ngũ, lực lượng làm công tác phòng chống dịch tham gia các đợt bồi dưỡng kỹ năng, tập huấn chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y tại các địa phương.

- Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Đẩy mạnh tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh.

- Tăng cường công tác kiểm soát nguồn gia súc, gia cầm và các sản phẩm chế biến cung cấp cho huyện.

- Xây dựng, hỗ trợ mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung hoạt động đáp ứng nhu cầu; Chú trọng công tác quản lý kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm nhằm cung cấp nguồn thực phẩm đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm, hạn chế lây lan dịch bệnh.

4. Khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi:

- Đẩy mạnh, khuyến khích các Trang trại, gia trại mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao các công nghệ mới, tiên tiến trong chăn nuôi. Ưu tiên hỗ trợ, tạo điều kiện về ứng dụng công nghệ, chuyển giao quy trình, công nghệ trong chăn nuôi. Từng bước nâng cao hệ thống chuồng trại, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ trong chăn nuôi.

- Chú trọng về con giống có đặc tính năng suất cao, chất lượng tốt, sự đồng nhất về sản phẩm của các giống vật nuôi trong sản xuất phù hợp với địa phương, phương thức chăn nuôi, thị trường tiêu thụ. Triển khai hỗ trợ cho chương trình xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm chăn nuôi sản xuất theo chuỗi và truy xuất được nguồn gốc.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới thụ tinh nhân tạo trên con bò, heo và sử dụng một số giống bò, heo có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái để tạo đàn giống cái nền phục vụ cho lai tạo với các giống cao sản khác tạo con giống nuôi cho chất lượng thịt tốt hơn.

5. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, gắn với sản xuất các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

- Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

6. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi

- Tổ chức lại hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện theo hướng tập trung, công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi hàng hóa, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Tăng cường các biện pháp quản lý thú y đối với cơ sở giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Từ đó có biện pháp thu gom các hộ giết mổ nhỏ lẻ, vận động họ tham gia vào cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích các Doanh nghiệp đầu tư vào nhà máy chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Tạo điều kiện cho các đội ngũ, lực lượng làm công tác chăn nuôi tham gia các lớp, khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý nhà nước, kỹ năng về chuyên môn cho cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y các cấp huyện, xã, nhất là hệ thống chăn nuôi thú y cấp xã.

- Chú trọng đào tạo kỹ năng về chuyên môn thú y, kỹ năng quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi trang trại, gia trại thông qua các chương trình dạy nghề nông thôn, hoạt động khuyến nông, chuyên đề kỹ thuật chăn nuôi

8. Đổi mới tổ chức sản xuất

- Từng bước tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, thực hiện gắn với các chuỗi liên kết trong chăn nuôi, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đủ năng lực, khả năng đầu tư công nghệ vào ngành chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi tham gia.

- Chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã chăn nuôi kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và tìm thị trường tiêu thụ.

9. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi, thú y:

- Tổ chức thực hiện và tăng cường công tác quản lý nhà nước về chấp hành cấm chăn nuôi trong khu dân cư theo Quyết định về vùng cấm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận nói chung và huyện Đức Linh nói riêng.

- Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y cấp huyện và cấp xã theo quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về hoạt động chăn nuôi, thú y là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, cơ sở có hoạt động chăn nuôi, thú y phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường, an toàn sinh học và đối xử nhân đạo với vật nuôi.

- Tuyên truyền, vận động công tác xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có đủ điều kiện có thể tham gia nhằm công khai, minh

bach các hoạt động quản lý, giám áp lực về ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ trong chăn nuôi, thú y tốt nhất.

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CHỦ YẾU

- Tiếp tục tuyên truyền đề án phát triển bò chuyên thịt, nhằm nâng cao tầm vóc và sản lượng, giá trị sản phẩm đàn bò.

- Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi và chế biến các sản phẩm chăn nuôi;

- Đề án phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi;

- Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi và tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi.

- Đề án phát triển công nghiệp giết mổ và thị trường sản phẩm chăn nuôi.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN:

1. Huy động nguồn vốn

- Nguồn ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

- Lòng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA (nếu có).

- Tổ chức, cá nhân đầu tư và các nguồn vốn huy động khác.

2. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư chăn nuôi

- Ngân sách Nhà nước ưu tiên đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo tồn và phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa, quý, hiếm; dự trữ sản phẩm chăn nuôi thiết yếu phù hợp với từng thời kỳ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi, thú y, chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách, chủ trương của cấp trên.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, gửi Phòng Tài chính và Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phân khai.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai

chương trình đào tạo nghề. Trong đó, chú ý đến các lớp nghề chăn nuôi, thú y cho lao động nông thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp; tham mưu UBND huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn về quy trình kỹ thuật chăn nuôi; Quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh cho từng đối tượng vật nuôi; Thực hiện xây dựng các mô hình phát triển chăn nuôi, sơ tổng kết mô hình để nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm soát vệ sinh thú y ở các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ. Đảm bảo triển khai đầy đủ đến người dân các biện pháp phòng ngừa không để lây lan dịch bệnh trên con nuôi.

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện quy hoạch, thành lập các điểm giết mổ tập trung. Rà soát đề xuất việc cho phép hoạt động của các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa phòng, chống và khoanh vùng, dập dịch nếu xảy ra.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, đề tài, chính sách,... về công tác phòng chống dịch, bệnh trên động vật nuôi trên cạn.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong đó có lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các quy định có liên quan.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện cân đối nguồn kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân khai kinh phí và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục công tác thanh quyết toán để thực hiện theo quy định.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Hướng dẫn cho các chủ Doanh nghiệp, chủ trang trại, gia trại các quy định về xây dựng đảm bảo chất lượng và quy trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đăng ký sử dụng nguồn vốn khoa học công nghệ hàng năm xây dựng đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển chăn nuôi theo định hướng của Kế hoạch.

- Triển khai kịp thời các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp UBND các xã, thị trấn rà soát và đưa vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giai đoạn đối với quỹ đất dành cho chăn nuôi; hướng dẫn về thủ tục đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp.

Hướng dẫn công tác đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Hàng năm thực hiện tốt công tác kiểm tra, chấn chỉnh những phát sinh về môi trường của các cơ sở, trang trại, gia trại có hoạt động liên quan đến chăn nuôi.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Thực hiện chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những người chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình thực hiện chính sách di dời ra khỏi khu dân cư hoặc không còn khả năng chăn nuôi, có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác.

7. Ban Tổ chức - Nội vụ:

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp tham mưu, đề xuất cho UBND huyện kiện toàn lại hệ thống thú y cấp huyện, cấp xã theo đúng Luật Thú y đảm bảo đủ nhân lực thực hiện có hiệu quả công tác chuyên ngành Chăn nuôi - Thú y.

8. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi nhánh Đức Linh:

Trên cơ sở các chính sách ưu đãi của nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi; triển khai và thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

9. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông – Văn hóa và Thể thao huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan tham mưu UBND huyện thông tin, tuyên truyền các nội dung của kế hoạch này, trong đó nhấn mạnh định hướng phát triển ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... nhằm từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, tự phát sang phát triển sản xuất chăn nuôi theo hướng tập trung hàng hóa quy mô lớn,

gắn với việc phát triển các vật nuôi chủ lực và vật nuôi theo hướng đặc sản, tạo thương hiệu, tổ chức lại sản xuất kết nối thị trường tiêu thụ.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 phù hợp với điều kiện địa phương.

- Củng cố, đào tạo con người phụ trách công tác chăn nuôi, thú y đáp ứng tiêu chuẩn theo Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Đồng thời quy tụ lực lượng công tác viên thú y để huy động tham gia công tác phòng, chống và dập dịch trên địa phương mình (nếu xảy ra)

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Tích cực phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định cấm chăn nuôi trong khu vực nội thành, nội thị, vùng nuôi chim yến theo quy định; từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; Định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Tài chính - KH, LĐ -TB&XH; Văn hóa và TT, Ban TC-NV, KT và HT, TT kỹ thuật & DVNN; TT TT-VH&TT huyện;
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi nhánh Đức Linh;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN, Thuận.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Tú

